

Số: 3278 /QĐ-UBND

An Giang, ngày 24 tháng 12 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt phương án và dự toán chi phí bồi thường dự án đầu tư
xây dựng Đường tuần tra biên giới tỉnh An Giang (giai đoạn 2017 - 2020),
phân đoạn xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 740/QĐ-BQP ngày 17/9/2017 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Đường tuần tra biên giới tỉnh An Giang (giai đoạn 2017 - 2020);

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 518/TTr-STNMT ngày 24/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án và dự toán chi phí bồi thường dự án đầu tư xây dựng Đường tuần tra biên giới tỉnh An Giang (giai đoạn 2017 - 2020), phân đoạn xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú (kèm theo Tờ trình số 518/TTr-STNMT ngày 24/12/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường) với các nội dung cụ thể sau:

1. Tên dự án: Đường tuần tra biên giới tỉnh An Giang.
2. Địa điểm: Xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang.
3. Quy mô giải tỏa:

- Tổng diện tích đất bồi thường: **31.266,90m²** do 74 hộ dân quản lý, sử dụng, trong đó:

- | | |
|--------------------------------|--------------------------|
| + Đất ở nông thôn (ONT): | 5.125,20m ² ; |
| + Đất trồng cây lâu năm (CLN): | 705,20m ² ; |

- + Đất nông nghiệp nông (Vị trí 1): 18.405,50m²;
- + Đất trồng cây hàng năm (Vị trí 2): 7.031,00m².

- Giải tỏa nhà, vật kiến trúc và tài sản khác: của 144 hộ dân.

4. Tổng kinh phí bồi thường: 24.366.818.000đ (hai mươi bốn tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm mười tám ngàn đồng), gồm có các khoản sau:

- Chi phí bồi thường về đất: 4.332.847.000đ, trong đó:
 - + ONT: 5.125,20m² x 555.000đ/m² = 2.844.486.000đ;
 - + CLN: 705,20m² x 66.000đ/m² = 46.543.200đ;
 - + Vị trí 1: 18.405,50m² x 60.000đ/m² = 1.104.330.000đ;
 - + Vị trí 2: 7.031,00m² x 48.000đ/m² = 337.488.000đ;
- Chi phí bồi thường nhà và vật kiến trúc: 9.781.084.059đ.
- Chi phí bồi thường cây trồng, vật nuôi: 1.330.959.863đ.
- Chi phí hỗ trợ di dời nhà:
 - DT dưới 30m²: 11 hộ x 3.000.000đ/hộ = 33.000.000đ.
 - DT dưới 50m²: 16 hộ x 4.000.000đ/hộ = 64.000.000đ.
 - DT trên 50m²: 35 hộ x 5.000.000đ/hộ = 175.000.000đ.
- Chi phí hỗ trợ tiền thuê nhà thời gian 06 tháng:
 - + Hộ có từ 04 nhân khẩu trở xuống:
 - 43 hộ x 1.200.000đ/hộ/tháng x 06 tháng = 309.600.000đ.
 - + Hộ có từ 05 nhân khẩu trở lên:
 - 68 nk x 300.000đ/nk/tháng x 06 tháng = 122.400.000đ.
- Chi phí hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất thời gian 03 tháng:
 - 89 nhân khẩu x 999.000đ/nhân khẩu = 88.911.000đ.
- Chi phí hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm đất nông nghiệp:
 - + CLN: 705,20m² x 55.000 đ/m² x 3 = 116.358.000đ.
 - + Vị trí 1: 18.405,50m² x 50.000 đ/m² x 3 = 2.760.825.000đ.
 - + Vị trí 2: 7.031,00m² x 40.000 đ/m² x 3 = 843.720.000đ.
- Chi phí hỗ trợ công cải tạo đất:
 - KL đất đắp: 356,20m³ x 127.000đ/m³ = 45.237.400đ.
 - KL đất đào: 1.799,30m³ x 35.000đ/m³ = 62.975.500đ.
- Chi phí hỗ trợ tự lo tái định cư:
 - 54 suất x 26.700.000đ/suất = 1.441.800.000đ.
- Chi phí hỗ trợ khác:
 - 17 hộ x 13.300.000đ/hộ = 226.100.000đ.
- Chi phí khen thưởng:
 - +Dưới 50 triệu đồng: 74hộ x 1.000.000đ/hộ = 74.000.000đ.

+Trên 50 triệu đồng: 35 hộ x 2.000.000đ/hộ = 70.000.000đ.
 +Trên 100 triệu đồng: 45 hộ x 3.000.000đ/hộ = 135.000.000đ.
 +Trên 200 triệu đồng: 21 hộ x 5.000.000đ/hộ = 105.000.000đ.
 +Trên 500 triệu đồng: 06 hộ x 8.000.000đ/hộ = 48.000.000đ.

- Chi phí dự phòng: 2.200.000.000đ (dùng để giải quyết các khoản chi phí bồi thường phát sinh và những khoản chi phí chưa đưa vào dự toán), khi có phát sinh các khoản chi, Sở Tài nguyên và Môi trường phải tiến hành thẩm định và hướng dẫn chi bổ sung theo đúng các chính sách đã được phê duyệt.

- Thực hiện các mức giá bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng, tái định cư, chi phí tổ chức thực hiện và kiến nghị theo phương án của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 518/TTr-STNMT ngày 24/12/2018.

5. Nguồn kinh phí: Vốn trái phiếu Chính phủ.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Chủ tịch UBND huyện An Phú có trách nhiệm công bố mức bồi thường đúng theo điều 1 của quyết định này và tổ chức thực hiện việc bồi thường đúng trình tự thủ tục theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn Phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Chủ tịch UBND huyện An Phú và Chủ tịch UBND xã Vĩnh Hội Đông chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- VP. UBND tỉnh;
- Sở: TC, TNMT, XD, KHĐT, GTVT;
- Trung tâm Phát triển Quỹ đất;
- UBND huyện An Phú;
- UBND xã Vĩnh Hội Đông;
- Phòng NC, KTN;
- Lưu.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

dk

Trần Anh Thư